TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/KDTM-ST
Ngày: 06/6/2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng Hợp đồng thế chấp"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Trạng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Huỳnh Thị Như Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Đoan Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 06/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2024/TLST-KDTM ngày 28/11/2024 về tranh chấp "*hợp đồng tín dụng + hợp đồng thế chấp"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/QĐXXST - KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C1;

Trụ sở: A T, Quận H, Thành Phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M – Chủ tịch Hội đồng quản trị V1

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Từ Thiên T

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Tăng Kim N (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: A N, Phường D, Thành Phố M, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Công Ty TNHH T4;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Huyền T1

Địa chỉ: Ấp P, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị C, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: G tổ H, ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Anh V, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

1. Ông Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 1 T, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Anh V và Nguyễn Vinh Q: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án - Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C1 bà Tăng Kim N trình bày:

V1 Chi nhánh T5 có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức với Công ty TNHH T4, cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay hạn mức số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 3 năm 2024 và các văn bản, sửa đổi bổ sung kèm theo hợp đồng này:

Hạn mức vay: 10.000.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thủy hải sản; Thời hạn cho vay của khoản vay được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: Theo phương thức thả nổi và xác định một tháng một lần vào ngày 10 dương lịch. Lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ; Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Chi tiết các giấy nhận nợ như sau:

+ Giấy nhận nợ ngày 25/4/2024, số tiền giải ngân: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 25/10/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 17/5/2024, số tiền giải ngân: 1.070.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 17/11/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 11/06/2024, số tiền giải ngân: 286.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 11/12/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 11/6/2024, số tiền giải ngân: 360.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 11/12/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 12/06/2024, số tiền giải ngân: 90.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 12/12/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 18/6/2024, số tiền giải ngân: 990.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 18/12/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 11/07/2024, số tiền giải ngân: 900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 11/01/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 11/7/2024, số tiền giải ngân: 540.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 11/01/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 25/7/2024, số tiền giải ngân: 2.150.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 25/01/2024;

+ Giấy nhận nợ ngày 20/9/2024, số tiền giải ngân: 275.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Lãi suất thả nổi theo GNN là: 7.0%/năm, lãi suất áp dụng hiện tại: 7.0%/năm, lãi trả hàng tháng vào ngày 15DL dương lịch, gốc trả vào ngày 20/3/2024.

Các tài sản để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T4 gồm:

Hệ thống dây chuyền đông lạnh gồm các máy chính: 02 Hầm đông gió, 02 Băng chuyền cấp đông IQF công suất 750 kg/h,06 bộ máy nén trục vít + máy nén priston,Hệ thống điều khiển tự động, hệ thống đá vẩy, kho trữ đông và các thiết bị phụ trợ khác đã được đưa vào sử dụng tháng 04/2022 Theo hợp đồng Cung cấp và Lắp đặt thiết bị số 01.12.10.21/HĐKT/MT-NLM giữa Công ty T4 và Công ty TNHH T6 Mới ký kết ngày 12/10/2021 và hóa đơn số 0000199 ngày 27/12/2021 do Công ty TNHH T6 Mới phát hành.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH T4 đã không thực hiện trả lãi, gốc đúng quy định tại hợp đồng. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu công ty thực thi các nghĩa vụ của mình nhưng công ty vẫn không thực hiện.

Tạm tính đến ngày 06/6/2025, Công ty TNHH T4 còn nợ V1 Chi nhánh T5 tổng số tiền: 8.198.398.269 đồng (Trong đó: nợ gốc 7.661.000.000 đồng; lãi 399.840.164 đồng; lãi quá hạn 137.558.105 đồng)

Nay Ngân hàng TMCP C1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH T4 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí khác phát sinh (nếu có) theo Hợp đồng cho vay hạn mức sô 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 03 năm 2024, theo đó:

Tạm tính đến ngày 06/6/2025, Công ty TNHH T4 còn nợ Ngân hàng TMCP C1 tổng số tiền: 8.198.398.269 đồng (Trong đó: nợ gốc 7.661.000.000 đồng; lãi 399.840.164 đồng; lãi quá hạn 137.558.105 đồng)

Ngoài ra, Công ty TNHH T4 phải trả các khoản lãi (trong hạn, quá hạn), lãi phạt và các chi phí khác (nếu có) phát sinh từ ngày 07/6/2025 cho đến khi Ngân hàng TMCP C1 thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng Cho vay và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có).

Ngay khi án có hiệu lực mà Công ty TNHH T4 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, phát mãi toàn bộ các tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công Ty TNHH T4 - bà Dương Thị C trình bày:

Bà C giữ nguyên với lời trình bày của bà Nguyễn Huỳnh T2 – Giám đốc công ty TNHH T4 trong biên bản hòa giải ngày 12/02/2025 tại Tòa án. Nay phía công ty T4 đồng ý trả số nợ trên cho Ngân hàng nhưng do kinh tế khó khăn nên không thể trả theo đúng yêu cầu của ngân hàng, Minh T3 xin phía ngân hàng gia hạn cho đến tháng 7/2025 công ty sẽ hoàn trả toàn bộ số nợ trên.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Anh V và Nguyễn Vinh Q là ông Huỳnh Minh H trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn ông Q và ông V không có ý kiến.

Tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C1 bà Tăng Kim N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH T4 phải thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí khác phát sinh (nếu có) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo đó:

Tạm tính đến ngày 06/6/2025, Công ty TNHH T4 còn nợ Ngân hàng TMCP C1 – chi nhánh T5 tổng số tiền: 8.198.398.269 đồng (Trong đó: nợ gốc 7.661.000.000 đồng; lãi 399.840.164 đồng; lãi quá hạn 137.558.105 đồng).

Ngoài ra, Công ty TNHH T4 phải trả các khoản lãi (trong hạn, quá hạn), lãi phạt và các chi phí khác (nếu có) phát sinh từ ngày 07/6/2025 cho đến khi Ngân hàng TMCP C1 thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng Cho vay và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có).

Ngay khi án có hiệu lực mà Công ty TNHH T4 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, phát mãi toàn bộ các tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH T4 bà Dương Thị C đồng ý trả số nợ trên nhưng do kinh tế khó khăn nên xin được trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội

đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP C1 yêu cầu Công ty TNHH T4 trả số tiền nợ vay, trường hợp không trả được thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng – hợp đồng thế chấp tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty TNHH T4 có trụ sở tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào "*Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức*" số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 3 năm 2024 và các "*Giấy nhận nợ*" ngày 07/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C1 với Công ty TNHH T4, với hạn mức vay 10.000.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, công ty T4 vay số tiền trên trong thời hạn 06 tháng, trả theo phương thức thả nổi và xác định một tháng một lần vào ngày 10 dương lịch.

Như vậy, giữa Ngân hàng TMCP C1 và Công ty TNHH T4 có ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 385, 401 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 14 và khoản 16 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại "*Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức*" số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760 - CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 3 năm 2024 các bên đã tự nguyện thỏa thuận cụ thể về lãi suất cho vay, phương pháp tính lãi, cơ chế điều chỉnh lãi suất. Thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với quy định về lãi suất cho vay tại Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Đối chiếu với Phiếu tính lãi ngày 06/6/2025 của ngân hàng yêu cầu thì thấy mức lãi suất của khoản vay đã được điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và không vượt quá quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công Ty TNHH T4 đã vị phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận "*Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức*" số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 3 năm 2024. Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bên vay thực hiện các nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn vẫn không thực hiện.

Tạm tính đến ngày 06/6/2025, Công ty TNHH T4 còn nợ Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh T5 tổng số tiền: 8.198.398.269 đồng (Trong đó: nợ gốc 7.661.000.000 đồng; lãi 399.840.164 đồng; lãi quá hạn 137.558.105 đồng)

Xét thấy, do công ty TNHH T4 đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại "*Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức*" số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN và các "*Giấy nhận nợ*" ngày 07/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C1 với Công ty TNHH T4. Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, phía bị đơn cũng thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng vay hạn mức tài sản thế chấp và quá trình trả nợ như nguyên đơn trình bày là đúng. Nay phía công ty T4 đồng ý trả số nợ trên cho Ngân hàng nhưng do kinh tế nên xin được trả dần số nợ trên. Căn cứ khoản 1 Điều 278 bộ luật dân sự "*Thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên thỏa thuận, theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*" Do phía nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu buộc công ty TNHH T4 phải trả số tiền tạm tính đến ngày 06/6/2025, tổng số tiền: 8.198.398.269 đồng (Trong đó: nợ gốc 7.661.000.000 đồng; lãi 399.840.164 đồng; lãi quá hạn 137.558.105 đồng) cho Ngân hàng TMCP C1 ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về xử lý tài sản đảm bảo: Theo "*Hợp đồng thế chấp động sản số: 220028-1/2022/HĐBĐ/NHCT760"* ngày 25/01/2022, Công ty TNHH T4 có thế chấp cho Ngân hàng hệ thống máy móc thiết bị lắp đặt tại kho của công ty T4 gồm: 2 Hầm đông gió: 3900x4300x4200; 1 Hệ thống đá vẩy: 10 tấn/ngày (2.000x3.000x3.000mm); 1 kho trữ đông: 300 tấn; 1 kệ chứa hàng trong kho lạnh; 1 băng chuyền cấp đông IQF loại tấm phẳng công suất 750kg/h; 1 băng chuyền cấp đông IQF loại tấm lưới công suất 750kg/h; 1 Hệ thống làm lạnh NH3 cho các thiết bị nêu trên; 1 hệ thống điện điều khiển tự động; Vật tư phụ cho lắp đặt; 5 hệ thống máy tăng trọng.

Tại mục 1.01 Điều 1 của "*Hợp đồng thế chấp động sản*" hai bên thoả thuận "*bên thế chấp đồng ý thế chấp tài sản của mình cho Bên Nhận Thế Chấp để đảm bảo nghĩa vụ của bên được đảm bảo*"

Tại mục 5.01 Điều 5 của "*Hợp đồng thế chấp động sản"* hai bên thoả thuận "*Bên nhận thế chấp có quyền xử lý Tài Sản Thế Chấp khi ....bên được bảo đảm không thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm khi đến hạn"*

Tại mục 5.02 Điều 5 của "*Hợp đồng thế chấp động sản"* hai bên thoả thuận "*Bên nhận thế chấp được quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 5.01 mà không cần sự đồng ý hoặc uỷ quyền của Bên thế chấp tại thời điểm xử lý*"

Như vậy, giữa Ngân hàng TMCP C1 với Công ty TNHH T4 có ký kết "*Hợp đồng thế chấp động sản"* trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Theo khoản 6 Điều 320 Bộ luật Dân sự 2015 quy định nghĩa vụ bên thế chấp "*giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp xử lý tài sản đảm bảo theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật này*". Do đó, Công ty TNHH T4 thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế để thu hồi nợ là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công ty TNHH T4 phải trả cho Ngân hàng TMCP C1 – chi nhánh T5 số tiền tạm tính đến ngày 06/6/2025 tổng số tiền: 8.198.398.269 đồng (Trong đó: nợ gốc 7.661.000.000 đồng; lãi 399.840.164 đồng; lãi quá hạn 137.558.105 đồng)

[3] Kể từ ngày 07/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ thì Công ty T4 vẫn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại "*Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức*" số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 3 năm 2024 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH T4 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 325, Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015;

Các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1.

Buộc Công ty TNHH T4 phải trả Ngân hàng TMCP C1 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/6/2025 là: 8.198.398.269 đồng (Trong đó: nợ gốc 7.661.000.000 đồng; lãi 399.840.164 đồng; lãi quá hạn 137.558.105 đồng)

Kể từ ngày 07/6/2025 Công ty TNHH T4 còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong "*Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức*" số 240021/2024-HĐCVHM/NHCT760-CTYMINHTRAN ngày 07 tháng 3 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp Công ty TNHH T4 không thanh toán số nợ gốc, nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP C1 thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo "*Hợp đồng thế chấp động sản số: 220028-1/2022/HĐBĐ/NHCT760"* ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ.

3. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có) không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty TNHH T4 phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí: Công ty TNHH T4 phải chịu 153.983.000 đồng án phí kinh doanh sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.870.000 đồng theo biên lai thu số 6175 ngày 28/11/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Liên